

NGUYỄN ĐỨC TỒN

**MẤY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN  
VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC  
TỪ NGỮ TIẾNG VIỆT  
TRONG NHÀ TRƯỜNG**



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

PGS. TS NGUYỄN ĐỨC TÔN

**MẤY VẤN ĐỀ LÍ LUẬN  
VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC TỪ NGỮ  
TIẾNG VIỆT TRONG NHÀ TRƯỜNG**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
HÀ NỘI - 2003**

# MỤC LỤC

lời giới thiệu	7
----------------	---

## *Chương một*

MẤY VẤN ĐỀ LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC TỪ NGỮ	9
---	---

- |  |    |
|--|----|
| 1. Những cơ sở tâm lí ngôn ngữ học của sự tiếp thu<br>và dạy tiếng mẹ đẻ | 9  |
| 2. Một số vấn đề khái quát về phương pháp dạy - học từ ngữ               | 19 |

## *Chương hai*

THỰC TRẠNG CỦA VIỆC DẠY VÀ HỌC TỪ NGỮ TIẾNG VIỆT TRONG NHÀ TRƯỜNG HIỆN NAY	32
---	----

- |  |    |
|--|----|
| 1. Thực trạng của việc dạy và học từ ngữ ở Tiểu học                                      | 33 |
| 1.1. Cấu trúc chương trình   | 33 |
| 1.2. Những ưu điểm và hạn chế của chương trình<br>và sách giáo khoa                      | 36 |
| 2. Thực trạng của việc dạy và học từ ngữ ở<br>Trung học cơ sở                            | 40 |
| 2.1. Cấu trúc chương trình   | 40 |
| 2.2. Những ưu điểm và hạn chế của chương trình<br>và sách giáo khoa                      | 42 |
| 3. Nhận xét chung về tình hình dạy và học từ ngữ<br>tiếng Việt trong nhà trường hiện nay | 64 |

## Chương ba

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ CẤU TẠO TỪ TIẾNG VIỆT	68
§1. Khái quát về cấu tạo từ tiếng Việt	68
1.1. Khái niệm về <i>cấu tạo từ</i>	68
1.2. Đơn vị cấu tạo từ trong tiếng Việt	69
1.3. Các phương diện khảo sát cấu tạo từ	70
§2. Từ ghép	71
2.1. Khái niệm <i>từ ghép</i>	71
2.2. Phân biệt từ ghép song song (đẳng lập) và từ ghép chính phụ	71
2.3. Cách xác định thành tố chính, thành tố phụ trong từ ghép chính phụ	73
2.4. Cách nhận diện và dạy yếu tố Hán - Việt	77
§3. Từ láy	93
3.1. Khái niệm <i>từ láy</i>	93
3.2. Phân loại từ láy	94
3.3. Nghĩa của từ láy	96
3.4. Cách xác định tiếng gốc bị mờ nghĩa trong từ láy	98
3.5. Phân biệt từ láy với dạng láy, hiện tượng lặp và từ mô phỏng	102
3.6. Thủ pháp nhận diện và phân biệt từ láy với từ ghép có hình thức ngữ âm giống từ láy	107

## *Chương bốn*

TỪ XÉT TRONG QUAN HỆ BIỆT LẬP (TỪ RỜI)	116
§1. Nghĩa của từ	116
1.1. Nhận xét chung	116
1.2. Khái niệm <i>nghĩa</i> của từ	118
1.3. Các phương pháp để dạy và kiểm tra khả năng hiểu và sử dụng nghĩa từ của học sinh	122
§2. Từ đa nghĩa	130
2.1. Khái niệm <i>từ đa nghĩa</i>	130
2.2. Căn cứ để xác định từ đa nghĩa	130
2.3. Cách xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong một từ đa nghĩa	133
2.4. Bản chất và cách nhận diện mối liên hệ giữa các ý nghĩa trong một từ đa nghĩa	140

## *Chương năm*

TỪ XÉT TRONG QUAN HỆ VỀ NGHĨA VÀ ÂM VỚI NHỮNG TỪ KHÁC	150
§1. Từ đồng nghĩa	150
1.1. Thực trạng dạy từ đồng nghĩa trong sách giáo khoa hiện hành	150
1.2. Định nghĩa <i>từ đồng nghĩa</i>	154
1.3. Cách xác định hai từ đồng nghĩa với nhau	158



1.4. Phương pháp lập dãy đồng nghĩa với một từ cho trước	161
1.5. Phương pháp giải thích và tìm sự khác biệt ý nghĩa của các từ đồng nghĩa	166
1.6. Một số vận dụng thực hành	173
§2. Từ trái nghĩa	211
2.1. Khái niệm từ <i>trái nghĩa</i>	211
2.2. Cách xác định cặp từ trái nghĩa	215
2.3. Phân loại từ trái nghĩa	218
2.4. Vai trò của từ trái nghĩa	219
§3. Từ đồng âm	221
3.1. Khái niệm từ đồng âm	221
3.2. Thực chất quan hệ "ý nghĩa xa nhau" của các từ đồng âm	224
3.3. Cách tìm từ đồng âm	225
3.4. Vai trò của từ đồng âm	229
Tài liệu tham khảo	232

## LỜI GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, việc dạy và học tiếng Việt trong nhà trường đã được dư luận xã hội hết sức quan tâm. Nhiều bài viết mang tính chất trao đổi, thảo luận, phê bình đã được đăng tải trên những tờ báo lớn và được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng khác như đài phát thanh, vô tuyến truyền hình. Dư luận chung đều cho rằng chương trình về sách giáo khoa hiện nay còn "quá tải", mang nặng tính hàn lâm, có phần thiên về lí thuyết, giới thiệu khái niệm ngôn ngữ học mà chưa chú trọng đến các kĩ năng thực hành tiếng Việt. Cách viết sách giáo khoa về cơ bản là theo lối thiên về trình bày, diễn giải. Sách dạy tiếng Việt trong nhà trường phổ thông khiến người ta cảm thấy như là một cuốn sách dạy ngôn ngữ học giản lược. Điều này đã đưa đến hậu quả việc giảng dạy tiếng Việt trong nhà trường có chất lượng không cao. Học sinh dù đã tốt nghiệp phổ thông mà vẫn nói và viết tiếng Việt còn quá yếu.

Trong tình hình như vậy, nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội đã cho ra mắt bạn đọc cuốn "**Những vấn đề dạy và học tiếng Việt trong nhà trường**" (2001) của PGS. TS Nguyễn Đức Tồn - Tổng biên tập tạp chí Ngôn ngữ. Đây là cuốn sách tập hợp các bài viết có hệ thống về dạy tiếng Việt đi theo hướng cải tiến đã được nêu trong Chương trình dự thảo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 2434/QĐ ngày 8 tháng 7 năm 1999 để chỉ đạo việc biên soạn sách giáo khoa mới. Đó là hướng giảm tải, tăng thực hành, gắn với đời sống. Cuốn sách đã được bạn đọc nhiệt liệt hoan nghênh

và đánh giá cao. Trong nội dung của mỗi bài viết, để làm cơ sở cho các thao tác kĩ năng, tác giả đã cung cấp thêm một cách ngắn gọn và vừa đủ những tri thức khoa học tối cần thiết có liên quan đến kiến thức được đưa vào dạy trong các bài của sách giáo khoa. Đặc biệt, tác giả đã rất chú trọng đến việc biến các tri thức lí luận trừu tượng, khó hiểu thành những thao tác kĩ năng thực hành mang tính trực quan sinh động, phù hợp với tâm sinh lí và năng lực tư duy của lứa tuổi học sinh (nhất là học sinh tiểu học và trung học cơ sở).

Sau khi cuốn sách nói trên được xuất bản, PGS. TS Nguyễn Đức Tồn đã tiếp tục nghiên cứu và viết thêm về nhiều vấn đề khác trong chương trình dạy tiếng Việt trong nhà trường, như từ đồng âm, từ đa nghĩa, từ trái nghĩa, v.v. Tác giả đã chọn lọc, cấu trúc lại nội dung các bài viết của mình, bổ sung thêm phần cơ sở lí thuyết và phương pháp dạy - học từ ngữ để xây dựng thành chuyên luận hoàn chỉnh này.

Đây là cuốn chuyên khảo có nội dung kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí thuyết và thực hành, với cách trình bày giản dị, rõ ràng, dễ hiểu. Các tri thức lí luận được chuyển thành những thủ pháp kĩ năng thực hành lí thú, dễ nhớ, dễ vận dụng.

Cuốn sách là tài liệu tham khảo rất bổ ích đối với giáo viên và học sinh trong việc học tập, rèn luyện năng lực tư duy và sử dụng tiếng mẹ đẻ khi nói và viết, đồng thời nó cũng rất hữu ích cho cả những ai yêu quý và muốn tìm hiểu tiếng Việt.

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**



# CHƯƠNG MỘT

## MẤY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC TỪ NGỮ

### §1. NHỮNG CƠ SỞ TÂM LÝ NGÔN NGỮ HỌC CỦA SỰ TIẾP THU VÀ DẠY TIẾNG MẸ ĐẸ

Việc nghiên cứu cơ chế tiếp thu ngôn ngữ thứ nhất trong đó có tiếng mẹ đẻ từ lâu đã lôi cuốn sự chú ý của các nhà khoa học về ngôn ngữ và tâm lý trên thế giới. Chúng ta có thể nêu tên tuổi của một số nhà khoa học danh tiếng như L. Bloomfield, R. Jacobson, N. Chomsky, D. Slobin, C. A. Ferguson, E. Lenneberg, M. M. Lewis, H. Wallon, J. Piaget, L. S. Vygotskij, A. N. Leont'ev, A. A. Leont'ev, A. M. Shakhnarovich, Ju. A. Sorokin v.v.

Để tìm hiểu cơ chế tiếp thu tiếng mẹ đẻ ở loài người nói chung (phương diện phát sinh loài), các nhà khoa học không có con đường nào khác là phải nghiên cứu qua con đường phát sinh của cá thể, nghĩa là khảo sát qua sự phát sinh ngôn ngữ ở trẻ em. Thông qua việc tìm hiểu ngôn ngữ của trẻ em, các nhà nghiên cứu có thể làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận quan trọng. Chẳng hạn, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy, cơ chế lĩnh hội và sản sinh lời nói, đặc biệt là sự ứng dụng vào việc dạy tiếng mẹ đẻ và

tiếng nước ngoài v.v.

Ở Việt Nam, các công trình nghiên cứu ngôn ngữ trẻ em tuy chưa nhiều, nhưng cũng đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này đã cho những chỉ số đáng tin cậy của sự phát triển về các mặt ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng ở những lứa tuổi khác nhau. So với thế giới, ở Việt Nam cho đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện về hoạt động lời nói của trẻ em. Đáng chú ý là gần đây có công trình của Lưu Thị Lan - "Những bước phát triển của ngôn ngữ trẻ em từ 1-6 tuổi [36], và đặc biệt là công trình của TS Nguyễn Huy Cận có nhan đề: "Từ hoạt động đến ngôn ngữ của trẻ em" [5]. Trong chuyên khảo của mình, Nguyễn Huy Cận đã đưa ra được nhiều chỉ số rất có giá trị về đặc điểm, cơ chế hình thành và phát triển ngôn ngữ trẻ em từ khi lọt lòng đến 3 tuổi. Các chỉ số về sự phát triển của ngôn ngữ ở trẻ cho chúng ta thấy được phần nào cái vốn tiếng mẹ đẻ mà các em đã có trước khi được vào ngôi ghế nhà trường để tiếp thu tiếng mẹ đẻ một cách có hệ thống và tự giác. Việc dạy tiếng Việt cho trẻ em Việt Nam không thể không chú ý đến cái vốn ngôn ngữ rất quý giá ấy, nó khác hẳn với việc dạy tiếng nước ngoài cho các em khi các em chỉ được xuất phát điểm từ trình độ zero.

Việc nghiên cứu sự phát sinh cá thể lời nói đã được các nhà ngôn ngữ học và ngôn ngữ học tâm lý thế giới hết sức quan tâm. A. A. Leont'ev là người có công sáng lập ra ngành ngôn ngữ học tâm lý Xô - viết (trước đây) đã chỉ ra rằng thao tác cơ bản để học nắm ngôn ngữ là thao tác khái quát hoá, nhưng sự khái quát hoá này không phải theo cách - "phức tạp hoá" một cách dần dần, 'Sự